TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày 07 -9 -2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Anh Luận**
Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà **Dương Thị Thanh Hoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà:*** Ông **Nguyễn Duy Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Danh Đ, sinh ngày13/8/1983, tại thôn N, xã P, huyện B, thành phố H.

Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở hiện nay: N, xã P, huyện B, thành phố H

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Phùng Danh Q (Đã chết). Con bà Nguyễn Thị T
Anh, chị, em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5.
Vợ: Nguyễn Thị N (Đã ly hôn).
Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010.
Tiền án, Tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

** **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:***

1- **Nguyễn Văn H** - SN 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu 8 xã T, huyện T, tỉnh P

2- **Nguyễn Trung N** - SN 1988 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu 8 xã T, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 00 phút này 02/5/2018, tại khu nghĩa trang Liệt sĩ thuộc khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, Công an huyện Thanh Thuỷ kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung N - sinh năm 1988, ở khu 8, xã T, huyện T, tỉnh P về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, thu giữ tại tay phải của N 01 xi lanh nhựa loại 3cc/ml bên trong có bám dính dung dịch màu hồng, tại vị trí Nghĩa ngồi thu giữ 01 mảnh giấy có 2 mặt đều màu trắng, có đường kẻ ngang hình chữ nhật và 01 vỏ ống nước cất. Cơ quan Công an đã niêm phong 01 xi lanh nhựa loại 3cc/ml đã qua sử dụng, bên trong có bám dính dung dịch màu hồng và đưa Nghĩa về cơ quan trụ sở Công an huyện để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung N khai nhận việc Nghĩa đang sử dụng ma tuý tại khu nghĩa trang Liệt sỹ thuộc Khu 5 Thị trấn Thanh Thuỷ thì bị kiểm tra, phát hiện. Ma tuý mà Nghĩa sử dụng là heroine, Nghĩa mua của Phùng Danh Đ - sinh năm 1983, ở thôn N, xã P, huyện B, thành phố H vào buổi tối ngày 01/5/2018 tại khu 8, xã T, huyện T.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Trung N, ngày 02/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phùng Danh Đ, thu giữ tại túi phía sau bên phải của chiếc quần Đông đang mặc 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có: 270.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô BKS 33K7 – 15xx tên chủ xe Hoàng Ngọc K, 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Phùng Danh Đ, 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Tại túi phía trước bên trái của chiếc quần Đ đang mặc phát hiện, tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG màu đồng, màn hình cảm ứng lắp sim điện thoại số 0975779xxx, bên ngoài điện thoại có ốp bằng nhựa màu trắng trong suốt giữa ốp và máy điện thoại có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 xe máy Dream BKS 33K7 – 155x. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản, niêm phong 02 gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng tạm giữ của Đông, đồng thời đưa Đông cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Thanh Thủy để điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Danh Đ đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung N ngày 01/5/2018, đồng thời khai nhận chất bột cục màu trắng trong 02 gói giấy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ của Đ khi bị giữ khẩn cấp là ma túy heroine, Đ cất giữ nhằm mục đích để bán.

Ngày 03/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định dung dịch màu hồng bám dính bên trong xi - lanh nhựa thu giữ của Nguyễn Trung N và chất bột cục màu trắng trong 02 gói giấy thu giữ của Phùng Danh Đ ngày 02/5/2018.

Tại bản Kết luận giám định số 493/KLGĐ ngày 05/5/2018, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Mẫu dung dịch màu hồng (bì vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung N) gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: heroine.

- Mẫu chất bột cục màu trắng (bì vật chưng thu giữ của Phùng Danh Đ) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,130 gam, loại: heroine.

Căn cứ kết quả giám định và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 10/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phùng Danh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan điều tra, Phùng Danh Đ đã khai nhận nhiều lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 1: Ngày 25/4/2018, Nguyễn Trung N đến nhà Nguyễn Văn H - sinh năm 1987 cùng ở khu 8, xã T, huyện T, tỉnh P. N nói với H là N có 200.000 đồng, Nghĩa rủ H góp tiền mua ma túy heroine về cùng sử dụng. H đồng ý và góp 150.000 đồng để mua ma túy heroine. Do biết Phùng Danh Đ bán ma túy nên H dùng điện thoại của Hiệp gọi vào số điện thoại 0975779xxx của Đ hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, Đ đồng ý bán và hẹn gặp H ở khu vực cầu N, xã P, huyện B. Sau đó, H điều khiển xe máy của H đèo N đi đến điểm hẹn với Đ. Sau khi nghe điện thoại của H xong, Đ nhắn tin cho Lương Thị H1 bảo H1 bán cho Đô 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng, H1 đồng ý và bảo Đ đến đầu ngõ nhà H1 lấy ma túy H1 đã để sẵn ở lỗ gạch trên tường bao, rồi Đ đi đến cầu Nương Tụ. Khi N và H đến cầu Nương Tụ thì đã thấy Đ đợi sẵn ở đó. H đưa cho Đ số tiền 340.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền mua ma túy heroine, còn 40.000 đồng là tiền công H trả cho Đ. Đ nhận tiền và bảo H đứng đợi để Đ đi lấy ma túy, rồi Đ đi đến tường rào nhà H1, lấy gói ma túy H1 đã để sẵn trong lỗ gạch hổng trên tường bao và để lại 300000 đồng vào lỗ hổng đó rồi quay lại cầu Nương Tụ đưa ma túy cho H. H cầm gói ma túy heroine rồi đèo Nghĩa về. Đến khu 1, xã X, huyện T, H và N vào một cửa hàng thuốc tân dược mua 02 chiếc xi - lanh loại 3cc/ml và 02 ống nước cất, sau đó xuống bờ sông Đà thuộc khu 1 xã X chia nhau gói ma túy heroine vừa mua được để sử dụng.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 29/4/2018, N mang 200.000 đồng đến nhà H, rủ H góp tiền mua ma túy heroine để cùng sử dụng. H đồng ý, nhận tiền rồi gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng, H nhờ Đ mang ma túy đến bến phà cũ thuộc khu 1, xã X, huyện T, H sẽ trả cho Đ 50.000 đồng tiền công. Nghe H nói vậy thì Đ đồng ý, rồi Đ nhắn tin cho H1 bảo H1 bán cho 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng. H1 bảo Đ đến ngõ nhà H1 lấy ma túy, H1 đã để sẵn trong lỗ gạch hổng trên tường bao ở đầu ngõ. Đ đến ngõ nhà H1 lấy gói ma túy và để lại 300.000 đồng vào đó cho H1, rồi Đ mang ma túy lên điểm hẹn để bán cho H. Sau khi H gọi điện thoại cho Đ thì H và N đi xuống bến phà cũ như đã hẹn với Đ, đợi khoảng 10 phút thì Đ đến. Gặp Đ, H bảo với Đ là H chỉ có 200.000 đồng, số tiền còn lại anh ta sẽ trả sau. Đ đồng ý nhận 200.000 đồng của H rồi đưa gói ma túy heroine

cho H. H nhận gói heroine, sau đó H và N đi về nhà H ở khu 8, xã T, huyện T chia nhau gói ma túy rồi sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 21 giờ ngày 01/5/2018, khi Đ đang ở nhà tại thôn N, xã P, huyện B, TP. H thì N gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy heroine, bảo Đ mang ma túy đến khu 8, xã T cho N. Đ đồng ý, bảo N đợi ở khu vực đường đê thuộc khu 8 xã T, Đ sẽ mang ma túy đến, sau đó Đ gọi điện thoại cho H1 hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Đ bảo H1 mang ma túy để ở lỗ gạch hổng trên tường bao đầu ngõ nhà H1, Đông sẽ đến lấy, sau khi bán được Đ sẽ trả tiền sau, H1 đồng ý. Thỏa thuận với H1 xong, Đ điều khiển xe máy Dream BKS 33K7 - 1558 của Đ đi đến vị trí đã hẹn với H1 để lấy ma túy, sau đó chia gói ma túy này thành 03 gói nhỏ khác nhau, cụ thể: 01 gói giấy màu trắng, 2 mặt có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy heroine ; 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng Đ cất trong ốp lưng điện thoại; 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng Đ cất trong ví. Sau khi chia ma túy xong, Đ điều khiển xe đi đến đoạn đường tỉnh lộ 316, thuộc khu 8 xã T thì gặp N đứng đợi ở đó. Gặp nhau, Ng đưa cho Đ số tiền 400.000 đồng, trong đó 300.000 là tiền mua ma túy heroine, còn 100.000 đồng là tiền N trả nợ lần trước N và H mua ma túy còn thiếu. Đ nhận tiền rồi đưa cho N 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, 2 mặt có dòng kẻ. N nhận ma túy rồi đi về nhà. Lời khai nhận của Đ phù hợp với lời khai của các đối tượng có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Đối với Lương Thị H1 - sinh năm 1978, ở thôn N, xã P, huyện B, thành phố H: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã nhiều lần triệu tập H1 về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy để làm việc nhưng H1 không có mặt ở địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết H1 đi đâu, làm gì. Ngoài lời khai của Đ ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc H1 bán ma túy cho Đ. Do vậy Cơ quan điều tra chưa đề cập xử lý H1, mà tiếp tục điều tra, xác minh, triệu tập đối với H1, khi có đủ căn cứ sẽ đề cập xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H- sinh năm 1987 và Nguyễn Trung N- sinh năm 1988 đều ở khu 8, xã T, huyện T, tỉnh P, là những đối tượng nghiện ma túy lâu năm, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Công an huyện Thanh Thủy đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hiệp và Nghĩa theo quy định tại Nghị định 167 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTT ngày 01 tháng 8 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phùng Danh Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Danh Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Phùng Danh Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/5/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 – BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Phùng Danh Đ.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 có hiệu lực năm 2018.

Tịch thu 01 bì giấy niêm phong số 493/KLGĐ ngày 5/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định để tiêu hủy gồm:

- 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc (Bì thu của Nguyễn Trung N); thu 0,085 gam chất bột cục màu trắng (Bì thu giữ của Phùng Danh Đ) Cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 vỏ ống nước cất; 01 mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ ngang hình chữ nhật.

- Tịch thu số tiền 270.000đ do bị cáo Phùng Danh Đ phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Danh Đ 01 chiếc điện thoại di động Sam sung màn hình cảm ứng, màu đồng, có ốp bằng nhựa trong suốt, lắp sim 0975.779.xxx; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phùng Danh Đ; 01 chiếc xe máy Dream - BKS 33K7 - 155x cùng đăng ký xe mang tên Hoàng Ngọc K và số tiền 270.000đ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

-Truy thu số tiền 670.000đ của bị cáo Phùng Danh Đ do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có Nguyễn Trung N và Nguyễn Văn H đều ở khu 8 xã T, huyện T đã được Toà án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng họ đều vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên toà mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên toà nhưng họ đã có lời khai, biên bản đối chất tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù theo hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phùng Danh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản đối chất và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 25/4/2018; 29/4/2018; và ngày 01/5/2018 bị cáo Phùng Danh Đ, sinh năm 1983, ở thôn N, xã P, huyện B, thành phố H, đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 và 01 lần bán ma túy cho Nguyễn Trung N, sinh năm 1988 đều ở khu 8 xã T, huyện T, tỉnh P với giá 900.000đ và bị cáo được H trả 40.000đ tiền công, ngoài ra bị cáo Đ còn tàng trữ 02 gói ma túy Heroine có tổng trọng lượng là 0,130 gam nhằm mục đích bán kiếm lời. Do đó hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy"* của bị cáo Phùng Danh Đ thuộc trường hợp " Phạm tội 02 lần trở lên" bị xử lý theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1.*" Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm.

a. Có tổ chức.

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

Xét thấy tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Danh Đ là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Trong xã hội hiện nay số lượng người sử dụng ma túy đang có chiều hướng ra tăng nhất là đối với lớp người trẻ tuổi. Do vậy Đảng và Nhà nước ta đang có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh ngăn ngừa không để ma túy lây lan trên toàn xã hội. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đ đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Thanh Thủy, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại bệnh tật và tội phạm khác, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo đã coi thường pháp luật. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo Phùng Danh Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đ là người chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, do ăn chơi, đua đòi muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho H và 01 lần bán ma túy cho N dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật.

Xong trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Phùng Danh Đ có bố đẻ là ông Phùng Danh Q tham gia quân đội nhân dân Việt nam được Nhà nước tặng thưởng Huân,

Huy chương và ông là thương binh, tỷ lệ thương tật 24% sức khỏe, bản thân bị cáo Đ là người khuyết tật do bị ảnh hưởng chất độc hóa học đang được hưởng tiền trợ cấp của Nhà nước, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện nay bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó bị cáo Đ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 - BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và các quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo lao động, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì bị cáo Đông còn có thể phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo Đ không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 và Nguyễn Trung N, sinh năm 1988 đều ở khu 8 xã T, huyện T, tỉnh P là những người đã mua ma túy của bị cáo Phùng Danh Đ để sử dụng. Tuy nhiên số ma túy H và N mua được đã sử dụng hết, do đó Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo nghị định 167/CP của Chính phủ là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Phùng Danh Đ bán cho H và N cùng với số ma túy bị cáo tàng trữ với mục đích để bán bị Công an huyện Thanh Thủy thu giữ, bị cáo khai đó là số ma túy mua của Lương Thị H1, sinh năm 1978 ở thôn N, xã P, huyện B, TP H. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đông Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã nhiều lần triệu tập Lương Thị H1 đến trụ sở Công an huyện để làm việc. Tuy nhiên H1không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết H1 đi đâu, làm gì, ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác để chứng minh. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để làm rõ về việc H1 bán ma túy cho bị cáo Đ, mà tách riêng khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 270.000đ Cơ quan công an thu giữ của bị cáo Đ là tiền do bị cáo phạm tội bán trái phép ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 670.000đ của bị cáo Phùng Danh Đ do bị cáo phạm tội bán trái phép chất ma túy cho H và N mà có, nhưng bị cáo đã chi tiêu hết nay cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu 01 bì giấy niêm phong số 493/KLGĐ ngày 5/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định để tiêu hủy gồm:

- 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc (Bì thu của Nguyễn Trung N); thu 0,085 gam chất bột cục màu trắng (Bì thu giữ của Phùng Danh Đ) Cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám

định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 vỏ ống nước cất; 01 mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ ngang hình chữ nhật.

Trả lại cho bị cáo Phùng Danh Đ 01 chiếc điện thoại di động Sam sung màn hình cảm ứng, màu đồng, có ốp bằng nhựa trong suốt, lắp sim 0975.779.xxx; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phùng Danh Đ; 01 chiếc xe máy Dream - BKS 33K7 - 155x cùng đăng ký xe mang tên Hoàng Ngọc K. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí hình sự:

Bị cáo Phùng Danh Đ thuộc hộ cận nghèo, người khuyết tật do đó được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[**5**] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017**.**

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Danh Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt**:** Bị cáo Phùng Danh Đ **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/05/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 – BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Phùng Danh Đ.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu 01 bì giấy niêm phong số 493/KLGĐ ngày 5/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định để tiêu hủy gồm:

- 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc (Bì thu của Nguyễn Trung N); thu 0,085 gam chất bột cục màu trắng (Bì thu giữ của Phùng Danh Đ) Cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 vỏ ống nước cất; 01 mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ ngang hình chữ nhật.

- Tịch thu của bị cáo Phùng Danh Đ số tiền 270.000đ để sung quỹ Nhà nước

- Trả lại cho bị cáo Phùng Danh Đ 01 chiếc điện thoại di động Sam sung màn hình cảm ứng, màu đồng, có ốp bằng nhựa trong suốt, lắp sim 0975.779.xxx; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phùng Danh Đ; 01 chiếc xe máy Dream - BKS 33K7 – 155x cùng đăng ký xe mang tên Hoàng Ngọc K. Nhưng tạm giữ 01 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Truy thu số tiền 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) của bị cáo Phùng Danh Đ để sung quỹ Nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Danh Đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh
- Sở Tư pháp
- THADS huyện, THA Hình sự
- Công an huyện
- UBND xã P
- Bị cáo, Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Khoa Hương